

Nón Thuý

Trong bức thư gửi về từ nước Pháp xa xôi, Liên - một người bà con xa của tôi hỏi rằng, ở Huế có biết nón Thuý không? Thương hiệu nón Thuý ở bên này nổi tiếng lắm. Hầu như những người Pháp đã đến Việt Nam, đến Huế đều biết và tìm mua một chiếc nón Thuý để làm kỷ niệm. Tôi rất ngạc nhiên bởi nhà may Thuý, cơ may Thuý... thì may ra còn biết, chứ nón Thuý thì... biết mô mà tìm?



Nếu buộc phải thuyết trình một chuyện gì đấy về đặc trưng của Huế, điều đầu tiên tôi, và có lẽ là rất nhiều người sẽ chọn là chiếc nón. Thế mà có một dạo, tôi ngây ngô đi tìm những hình ảnh trong thơ, kiểu như 'Nắng lên từ phía nón em nghiêng' của Thu Bồn hay 'Sao em biết anh nhìn mà nghiêng nón' (Trần Quang Long). Tìm mãi không thấy, mới giật mình vỡ lẽ ra rằng, ở ngoài đường phố, tỉ lệ các cô gái, nữ sinh đội nón bây giờ rất ít. Trong một buổi phiếm đàm về chủ đề nón Huế ở quán cà phê, một ông bạn già nửa đùa nửa thật mách nước: 'Năm 2003 và còn nhiều năm sau nữa, muốn tìm nón Huế, hoặc là tìm trong thơ, hoặc là đến các cơ sở chằm nón, qua chợ Đông Ba và về... dưới quê, ở những nơi ấy tha hồ mà 'ngiêng', kiểu gì cũng có'.

Chiếc nón có từ khi nào? Nhiều nhà nghiên cứu cho biết nghề làm nón xuất hiện từ rất sớm, khoảng đời Trần (thế kỷ XII-XIV). Nhiều người chằm nón nhiều đời ở Huế lại khẳng định, cha đẻ của chiếc nón lá Huế lại là ông Langlois, một người Pháp. Ông qua Việt Nam và đến Huế khoảng năm 1680, là người đã khuyến khích phát triển nghề chằm nón ở Huế. Nếu quả đúng như thế thì nón Huế đã có một lịch sử khoảng 300 năm, và có thể xưa hơn thế nữa. Xưa đến nỗi nhiều hướng dẫn viên du lịch ở Huế 'khoe' với tôi rằng, em đã đọc hết sách cần đọc, hỏi hết người cần hỏi vẫn không ai biết được chính xác.

Để có được một chiếc nón, người làm phải trải qua 15 khâu, từ lên rừng hái lá, rồi sấy lá, mở, ủi, chọn lá, xây độn vành, chằm, cắt lá, nức vành, cắt chỉ... ở Huế, có nhiều vùng chằm nón nức tiếng từ xa xưa cho đến bây giờ như: Phú Hồ, Phước Vĩnh, Dạ Lê, Triều Sơn, Nam Phổ, Kim Long, Dương Nỗ, Tân Mỹ, Hương Sơ, Mỹ Lam, làng Chuồn. Những năm cao điểm, mỗi vùng có từ 3.000 - 4.000 hộ gia đình tham gia chằm nón. Thậm chí những năm 90, ở Huế có đến 5 HTX chuyên sấy lá để phục vụ nghề chằm nón. Thời kỳ đất nước còn khó khăn, nghề chằm nón đã giải quyết được việc làm cho một lượng lớn lao động dư thừa qua nhiều thế hệ. Thật ra ở miền Trung có nhiều vùng chằm nón, nhưng nón Huế vẫn 'đứng chiếu trên' bởi sự thanh mảnh, cầu kỳ, và đặc biệt là loại lá nón hai màu trắng xanh, chỉ có ở vùng núi A Lưới và Nam Đông của tỉnh TT-Huế. Nón Huế có nhiều loại: Nón bài thơ (có trang trí hình vẽ) để bán cho khách du lịch. Nón hai lớp và ba lớp, phục vụ thị trường nội địa.



26 năm, một tay chằm nón

Một ngày đẹp trời, tôi đi tìm nón Thuý. Điểm đầu tiên mà tôi chọn là khu vực Phủ Cam. Cứ ngỡ là khó lắm, nhưng mới ra đầu ngõ, hỏi đại một bác xe thồ, bác nói ngay là biết, và còn xung phong dẫn tôi đến tận nhà. Mừng như nhặt được bạc. (Sau này tôi mới hay là... nhà bác xe thồ ở cạnh nhà nón Thuý). Nằm sâu trong hẻm 95 của đường Trần Phú, ngôi nhà tôi cần đến trông rất khiêm tốn với sự nổi tiếng của thương hiệu. Tiếp tôi là một phụ nữ khá đặc biệt - chị chỉ còn một tay, đúng hơn là một tay rưỡi. Chị cười giấu cợt: 'Mình là nón Thuý đây, Trần Thị Thuý, 36 tuổi, chưa chồng, không con'.

Chị Thuý vừa soạn nón ra chằm, vừa kể: 'Mình sinh ra trong một gia đình chằm nón từ những năm 30 của thế kỷ trước, thời của bà ngoại. Sau này bố mất, cả mình cùng ba anh trai và mẹ đều chằm nón để kiếm sống qua ngày'. Mất nửa cánh tay phải từ khi mới lọt lòng mẹ, năm lên 10 tuổi, chị học, chằm được chiếc nón đầu tiên, và nghiệp chằm nón cũng theo chị luôn từ ấy cho đến bây giờ. 'Rứa là đã 26 năm mình gắn với nghề này. Cực khổ lắm, nhưng chỉ có một tay rưỡi nên chẳng biết làm gì khác. Người ta đủ tay thì mỗi chiếc nón chỉ cần chằm 2 tiếng đồng hồ, như mình thì phải cần đến 4 tiếng, những chiếc nón loại tốt thì có khi phải 6 tiếng mới xong. Chạm là bởi, người ta có hai tay thì tay trên tay dưới. Tay trên đâm mũi kim xuống là tay dưới lập tức đâm mũi kim lên. Đàng này mình lên xuống chỉ cũng mỗi tay này. Mỗi ngày mình thường chằm 2 cái, được khoảng 20.000đ, nhưng trong đó, tiền mua chất liệu đã gần 10.000đ/2cái. Hồi nào trúng, gặp khách Tây, giá được hơn đôi ba nghìn đồng/cái. Ngồi còng lưng cả ngày chỉ thu được khoảng 25.000đ'.

Tôi đỏ: 'Thế chị có biết một người thợ phụ hồ suốt ngày đứng giữa nắng, thu nhập của họ bao nhiêu không?'. 'Bao nhiêu?' - chị hỏi. '30.000đ' - tôi trả lời. 'Như chị còn sướng hơn khối người rồi đấy'. 'Ừ hè, mình còn được ngồi trong mát, được trắng da, dài tóc' - chị cười, vẫn kiểu cười chế giễu, lẫn chút chua cay.

Thương hiệu Thuý

Thật ra thương hiệu Thuý là khách Tây người ta đặt cho, chứ không có bản quyền, cũng chẳng có bản hiệu. Chuyện là cách đây nhiều năm, vào khoảng năm 1995, thời điểm khách du lịch nước ngoài còn ồ ạt đổ về Huế. Vì chị có nhiều bạn bè làm hướng dẫn viên du lịch, nên hề có ông Tây, bà đầm nào hỏi về nón Huế là họ đều dẫn lên chỗ chị Thuý. Một phần vì nón chị làm đẹp, một phần vì thấy chị tật nguyền, nên ai nhìn thấy cũng thích, cũng mến. Tiếng lành đồn xa, từ đó đến nay, không biết người ta 'đồn' thế nào mà ai đến Huế cũng tìm đến chị Thuý. Người thì đến để mua nón, người thì đến để xem chị chăm nón rồi... tặng một ít tiền, gọi là công xem... biểu diễn. Khách đông đến nỗi chị phát hoảng, vì 'cùng chăm nón, nhưng nhà mình thì luôn như hội, còn nhìn qua nhà hàng xóm lại vắng như chùa bà Đanh'. Chị nhớ lại: 'Ban đầu khi mua nón bài thơ, họ chỉ chú ý đến những hình vẽ bên trong về cầu Trường Tiền, chùa Linh Mục, một đôi trai gái, hay là núi Ngự, sông Hương... Nhưng có một hôm, một ông Tây tự dưng nổi hứng yêu cầu mình vẽ xen vào giữa những hình ảnh ấy một chữ Thuý để làm kỷ niệm. Thấy cũng hay hay, từ đó về sau khi nào làm nón bài thơ, mình cũng thêm vào đấy một chữ Thuý. Dần thành quen, bây giờ khách Tây đến mua nón bài thơ của mình mà không có chữ Thuý là họ không chịu'.

Tò mò, tôi đã tìm hỏi một ông Tây tên là Danka Wilson, đến từ Úc rằng, vì sao tìm đến nón Thuý? Ông Jon trả lời bằng một câu chuyện: Một người bạn của tôi trở về từ Huế, anh ta mang theo một chiếc nón bài thơ, treo nó lên đầu giường, lồng vào trong nó một bóng đèn ngủ. Một dạo đèn được bật lên, tôi hỏi anh ta chữ 'Thuý' ở giữa những hình ảnh là cái gì? Anh ta trả lời đấy là tên của một người con gái - người làm ra chiếc nón chỉ với một tay. Tôi ám ảnh về Huế và chiếc nón kể từ đó. Lần này đến Huế, được gặp Thuý, tôi rất khâm phục con người và cách làm ra chiếc nón của cô ấy. Tôi rất vui vì biết rằng khi trở về, mình đã có được một địa chỉ, một con người cụ thể để mà nhớ, mà hồi tưởng'.

Nhìn chị Thuý, nghĩ đến nghề nón hiện tại mà thấy quặn lòng. Nhiều làng nón nức tiếng là thế, nhưng giờ đến Phủ Cam hay bất kỳ một vùng nào khác, người gắn bó với nghề chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Lại hỏi, cả thành phố này có ai làm lâu năm và tạo được 'thương hiệu' kiểu như nón Thuý vậy không? Câu trả lời là không. Chuyện nghề là thế, chuyện bán buôn ở thị trường còn bi đát hơn.

H.O